

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30 – Phường 11 – Cao Lãnh – tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT
Quý IV năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

A - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	697,634,589,303	920,126,150,170
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	20,826,093,565	223,678,387,669
2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	410,000,000	12,500,000,000
3 Các khoản phải thu	321,161,211,685	334,331,005,800
4 Hàng tồn kho	333,749,986,365	327,968,167,006
5 Tài sản ngắn hạn khác	21,487,297,688	21,648,589,695
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	517,535,006,285	589,078,112,204
1 Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2 Tài sản cố định	499,579,135,406	571,496,751,819
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>451,189,204,196</i>	<i>479,771,021,733</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>35,252,431,368</i>	<i>34,915,377,050</i>
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>13,137,499,842</i>	<i>56,810,353,036</i>
3 Bất động sản đầu tư		-
4 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10,000,000	10,000,000
5 Tài sản dài hạn khác	17,945,870,879	17,571,360,385
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,215,169,595,588	1,509,204,262,374
IV. NỢ PHẢI TRẢ	799,898,452,005	826,813,185,890
1 Nợ ngắn hạn	586,910,649,255	615,962,593,517
2 Nợ dài hạn	212,987,802,750	210,850,592,373
V. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	391,905,242,477	647,888,295,527
1 Vốn chủ sở hữu	388,819,473,265	639,644,022,180
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>300,000,000,000</i>	<i>325,680,000,000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>		<i>92,448,000,000</i>
<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>		
<i>Cổ phiếu quỹ</i>		
<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>		
<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	<i>459,674,037</i>	<i>(3,592,672,278)</i>
<i>Các quỹ</i>	<i>136,774,604</i>	<i>111,626,445</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>88,223,024,624</i>	<i>224,997,068,013</i>
<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>		
2 Nguồn kinh phí và quỹ khác	3,085,769,212	8,244,273,347
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3,085,769,212</i>	<i>8,244,273,347</i>
<i>Nguồn kinh phí</i>		
<i>Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định</i>		
VI. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	23,365,901,106	34,502,780,957
VII. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,215,169,595,588	1,509,204,262,374

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30 – Phường 11 – Cao Lãnh – tỉnh Đồng Tháp

-

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	721,254,123,317	2,810,665,388,844
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	620,550,668	14,271,126,710
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	720,633,572,649	2,796,394,262,134
4.	Giá vốn hàng bán	638,605,583,270	2,349,016,840,605
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82,027,989,379	447,377,421,529
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	50,826,098,155	97,203,848,887
7.	Chi phí tài chính	20,894,633,029	108,081,330,177
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>11,641,417,866</i>	<i>48,646,626,000</i>
8.	Chi phí bán hàng	42,532,649,345	159,167,949,611
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,466,114,700	35,561,850,215
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60,960,690,460	241,770,140,413
11.	Thu nhập khác	1,377,617,795	5,052,313,197
12.	Chi phí khác	1,701,676,903	5,892,183,887
13.	Lợi nhuận khác	(324,059,108)	(839,870,690)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60,636,631,352	240,930,269,723
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14,481,198,243	31,265,214,529
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1,785,800,440	5,881,433,405
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44,369,632,669	203,783,621,789
	<i>17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>1,626,184,997</i>	<i>14,509,231,692</i>
	<i>17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	<i>42,743,447,672</i>	<i>189,274,390,097</i>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,425	6,309

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 01 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC**TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH**